|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /BC-BCT | Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2017 |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP VÀ**

**THƯƠNG MẠI THÁNG 5 VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

5 tháng đầu năm 2017, nền kinh tế thế giới có những dấu hiệu khởi sắc nhất là tại các nước lớn như Nga, EU, Nhật Bản, Trung Quốc… Tuy nhiên, thị trường hàng hóa vẫn chịu nhiều tác động của một số nhân tố bất ổn như: những thay đổi trong chính sách điều hành kinh tế của Mỹ - đặc biệt là kế hoạch cắt giảm thuế; tiến trình đàm phán Brexit của Anh và EU; thâm hụt ngân sách của Eurozone; căng thẳng chính trị tại Triều Tiên và khu vực Trung Đông…

Ở trong nước, tăng trưởng kinh tế không có biến động lớn, xuất khẩu tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ, thị trường nội địa cơ bản ổn định, sản xuất công nghiệp tăng trưởng chậm do nhu cầu tiêu thụ thấp.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, trong 5 tháng đầu năm 2017, Bộ Công Thương đã tích cực và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, chủ động đề ra chương trình hành động và các giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo để thực hiện, một số kết quả đạt được như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**1. Sản xuất công nghiệp**

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 5 ước tính tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm 7,8% (trong đó khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 11%, khai thác than tăng 1,3%); ngành chế biến, chế tạo tăng 11,2%; sản xuất và phân phối điện tăng 13,8%; cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 8,2%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành (IIP) 5 tháng đầu năm 2017 tăng 5,7%, đây là mức tăng thấp hơn mức tăng của cùng kỳ năm 2016 (5 tháng 2016 tăng 7,4%).

Chỉ số IIP qua 5 tháng đầu năm cho thấy xu hướng tăng trưởng tháng sau tăng cao hơn tháng trước: IIP 5T/2017 tăng cao hơn 0,6 điểm phần trăm so với 4T/2017 (4T/2017 so với cùng kỳ IIP đạt 5,1%); cao hơn 1,6 điểm phần trăm so với 3 tháng năm 2017 (3T/2017 so với cùng kỳ IIP đạt 4,1%), cao hơn 3,3 điểm phần trăm so với 2 tháng năm 2017 (2T/2017 so với cùng kỳ IIP đạt 2,4%) (Phụ lục 1).

**Biểu đồ 1: TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**CÁC THÁNG NĂM 2017 SO VỚI CÙNG KỲ**

Một số ngành công nghiệp có chỉ số sản xuất 5 tháng đầu năm 2017 tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất kim loại tăng cao với mức 36,2%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 10,7%; dệt tăng 10,5%; sản xuất và phân phối điện tăng 10,4%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng10,1%… Một số ngành có mức tăng trưởng giảm hoặc tăng trưởng thấp hơn so với cùng kỳ tiếp tục tập trung chủ yếu ở lĩnh vực khai khoáng: Khai thác than cứng và than non tăng 0,9%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 12,3%;...

Các sản phẩm công nghiệp có xu hướng tăng trưởng cao từ đầu năm như: sắt thép thô tăng 29,6%; thép cán tăng 27,7%; tivi tăng 42,8%; phân đạm ure tăng 13,7%; phân DAP tăng 21,1%; quần áo mặc thường tăng 9,1%… Một số sản phẩm tiếp tục duy trì mức tăng trưởng giảm so với cùng kỳ năm trước như: Dầu thô khai thác giảm 12,5%; khí đốt giảm 7,7%;... (Phụ lục 2).

**2. Tình hình tiêu thụ**

Chỉ số tiêu thụ của toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 5 tháng 2017 tăng 8,1% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 9,3% của cùng kỳ năm trước.

Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất đồ uống tăng 9%; kim loại tăng 12,1%; sản xuất xe có động cơ tăng 13,2%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 16,4%;… Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng trưởng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 2,8%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 0,6%; dệt tăng 0,6%;… (Phụ lục 3).

**3. Tình hình tồn kho**

Tại thời điểm 01 tháng 5 năm 2017, chỉ số tồn kho của toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11% so với cùng thời điểm năm 2016, cao hơn so với mức tồn kho 8,7% của cùng kỳ năm ngoái.

Chỉ số tồn kho của một số ngành giảm so với cùng kỳ như: Sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 43,1%; sản xuất sản phẩm thuốc lá giảm 16,3%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 5,6%... Ngoài ra, nhiều ngành có chỉ số tồn kho tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất đồ uống tăng 40,6%; sản xuất kim loại tăng 82,4%; sản xuất xe có động cơ tăng 69,8%... (Phụ lục 4).

***Nhận xét chung:***

 Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp 5 tháng đầu năm 2017 được cải thiện dần, tháng sau cao hơn tháng trước, tuy nhiên mức tăng thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do:

- Tốc độ tăng trưởng của ngành khai khoáng 5T/2017 giảm 9,1% so với cùng kỳ năm 2016 (5T/2016 so với cùng kỳ 2015 giảm 1,2%). Mức giảm này đã thấp hơn 0,8 điểm phần trăm so với mức giảm của 4 tháng năm 2017. Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận rằng mức suy giảm của ngành khai khoáng đã tiếp tục tác động đến tăng trưởng toàn ngành công nghiệp tăng chậm lại.

- Sản xuất của nhóm công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục tăng trưởng gần bằng so với mức tăng cùng kỳ. Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP của nhóm ngành này trong 5T/2017 tăng 9,7%, gần bằng mức tăng 10% của cùng kỳ năm 2016 so với năm 2015. Đây là nhóm đóng vai trò quan trọng, duy trì tốc độ tăng trưởng toàn ngành, đặc biệt là trong bối cảnh nhóm khai khoáng giảm mạnh.

- Sản xuất và phân phối điện 5T/2017 tiếp tục duy trì tăng trưởng khá (tăng 10,4%). Tuy nhiên, mức tăng trưởng còn thấp hơn so với mức tăng của cùng kỳ năm 2016 (cùng kỳ 5 tháng 2016 tăng 12%). Việc ngành điện điều tiết giảm sản lượng sản xuất phù hợp với tình hình tiêu thụ cũng cho thấy những dấu hiệu khó khăn trong sản xuất...

***Trong thời gian tới, tình hình sản xuất công nghiệp dự báo sẽ khả quan hơn với các yếu tố như sau:***

- Sản xuất công nghiệp duy trì xu hướng dần đi vào ổn định, tốc độ tăng trưởng đã có dấu hiệu cải thiện (IIP 5T/2017 tăng cao hơn 0,6 điểm phần trăm so với 4T/2017; cao hơn 1,6 điểm phần trăm so với 3 tháng năm 2017).

- Nhập khẩu của nhóm các mặt hàng nguyên nhiên vật liệu là đầu vào cho sản xuất công nghiệp trong nước tăng cao, tăng trên 25,7% là cơ sở để gia tăng sản xuất trong những tháng tới.

- Đầu tư nhà nước trong lĩnh vực chế biến chế tạo tăng trưởng cao nhất.

- Các nhóm hàng dệt may, da giày…có đơn hàng ổn định đến tháng 9, một số doanh nghiệp lớn đã có đơn hàng đến cuối năm, nhu cầu khách hàng vẫn tăng góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Năm nay dự báo mùa hè nắng nóng và gay gắt hơn các năm trước khiến cho nhu cầu tiêu thụ nhiều sản phẩm như: điện, sản xuất hàng thiết bị điện, điện lạnh, sản xuất đồ uống... tăng dẫn đến sản xuất sẽ tăng.

- Về phía doanh nghiệp, luôn đồng lòng và quyết tâm duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm các khách hàng trong và ngoài nước nhằm đa dạng hóa thị trường, trong đó đặc biệt đã quan tâm hơn đến thị trường nội địa; chủ động tận dụng lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do mới ký kết; tăng cường xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước là những điều kiện thuận lợi góp phần phát triển sản xuất công nghiệp.

- Việc tham gia các Hiệp định Thương mại tự do sẽ mở ra nhiều cơ hội thương mại và đầu tư cho các doanh nghiệp Việt Nam.

- Môi trường kinh doanh ngày càng minh bạch và thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tham gia vào thị trường, tạo sân chơi bình đẳng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp. Việc tham gia và rút lui khỏi thị trường của doanh nghiệp sẽ dễ dàng hơn. Bên cạnh đó, doanh nghiệp được tự do kinh doanh những ngành mà pháp luật không cấm, được bảo hộ quyền sở hữu về tài sản và thu nhập hợp pháp. Những ngành kinh doanh có điều kiện được quy định cụ thể hơn giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Sản xuất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đà tăng trưởng và là yếu tố chính đóng góp cho tăng trưởng chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp do kinh tế thế giới hồi phục, nhu cầu tiêu dùng năng lượng, hàng hóa gia tăng, giá dầu thô dự báo tăng hơn sẽ kéo theo giá các hàng hóa khác tăng... Các dự án đầu tư nước ngoài đi vào hoạt động có sản phẩm mới như Samsung và một số nhà máy điện, nhà máy hóa chất... sẽ khuyến khích, thúc đẩy sản xuất phát triển

Với những yếu tố trên, khả năng chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp năm 2017 tăng khoảng 8%.

**II. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI**

**2. Xuất nhập khẩu và cán cân thương mại**

## 2.1. Xuất khẩu

Xuất khẩu 5 tháng đầu năm duy trì mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2016. Theo số liệu ước liên Bộ, kim ngạch xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2017 ước đạt 79,3 tỷ USD, tăng 17,4% so với cùng kỳ. Đây là mức tăng cao so với mức tăng 6,3% của cùng kỳ năm 2016.

Các yếu tố góp phần tăng trưởng xuất khẩu 5 tháng đầu năm:

(i) Giá xuất khẩu tăng so với cùng kỳ, trong đó tăng mạnh nhất là cao su (tăng 60,8%), than đá (tăng 54,4%), và dầu thô (tăng 34,8%), cà phê (tăng 31,9%), nhân điều (tăng 24,7%)..

Giá xuất khẩu tăng kéo kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực tăng thêm 627 triệu USD, nhóm nhiên liệu, khoáng sản tăng 377 triệu USD.

(ii) Lượng xuất khẩu tăng

Lượng xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp chế biến và nhiên liệu, khoáng sản tăng mạnh, đặc biệt là một số mặt hàng như: phân bón (tăng 55,9%), chất dẻo nguyên liệu (tăng 38,9%); xơ, sợi dệt (tăng 16,1%); sắt thép các loại (tăng 28,2%).

Tuy nhiên, lượng xuất khẩu các mặt hàng nông sản giảm nhẹ, tính chung tác động từ lượng xuất khẩu giảm lên các mặt hàng này làm giảm kim ngạch xuất khẩu chung khoảng 190 triệu USD.

(iii) Các mặt hàng công nghiệp, công nghiệp chế biến duy trì mức tăng trưởng cao:

Máy vi tính, điện tử và linh kiện (tăng 46,2%); Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng (tăng 38,2%); dệt may (tăng 9%), giày dép (tăng 10,5%), đồ gỗ (13,2%).

***Chủ thể xuất khẩu:*** Xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước tiếp tục đạt mức tăng trưởng khá và đây cũng là điểm tích cực trong hoạt động xuất khẩu

Xuất khẩu của khu vực 100% vốn trong nước ước đạt 22 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2016. Đây là mức tăng trưởng tích cực so sánh với mức tăng khoảng 3,7% của 5 tháng đầu năm 2016.

Yếu tố đóng góp vào sự phục hồi của xuất khẩu khối này là tăng trưởng của nhóm hàng nông sản, thủy sản. Kim ngạch xuất khẩu nhóm này ước đạt 9,7 tỷ USD, tăng 12,9% so với cùng kỳ.

***Về thị trường xuất khẩu:*** Các thị trường xuất khẩu chính có mức tăng tương đối mạnh, thị trường Châu Á là thị trường truyền thống, tuy nhiên ước xuất khẩu 5 tháng đầu năm có mức tăng khá với cùng kỳ năm 2016 ( tăng 25%), chiếm tỷ trọng 51% tổng kim ngạch xuất khẩu; các thị trường còn lại có mức tăng nhẹ: thị trường khu vực Châu Âu có mức tăng xấp xỉ 9%, các nhà xuất khẩu cần tiếp tục tận dụng các cam kết, ưu đãi từ các Hiệp định đã ký kết để tiếp tục khai thác thị trường này, EU 27 tăng 4,2%; thị trường Châu Mỹ tăng 12,5%, chiếm tỷ trọng 25%; thị trường Châu Phi giảm 13,5%, chiếm tỷ trọng xấp xỉ 1%; thị trường Châu Đại Dương tăng 24,6%, chiếm tỷ trọng 1,9%; thị trường chưa phân tổ chiếm tỷ trọng 1,7%.

## 2.2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu tăng trưởng cao, tuy nhiên tập trung chủ yếu ở nhóm hàng cần nhập khẩu. Kim ngạch nhập khẩu 5 tháng 2017 ước đạt 82 tỷ USD, tăng 23,9% so với cùng kỳ năm 2016, tương đương mức tăng tuyệt đối khoảng 15,8 tỷ USD.

(i) Nhập khẩu tập trung chủ yếu ở các nhóm hàng cần nhập khẩu, cụ thể:

- Nhóm máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt khoảng 14,9 tỷ USD, tăng 38,8% so với cùng kỳ năm 2016, tương đương mức tăng khoảng 4,17 tỷ USD.

Nhập khẩu máy móc, thiết bị có sự tăng trưởng mạnh trong các tháng đầu năm, chủ yếu do tăng nhập khẩu của các Công ty thuộc Tập đoàn Samsung (trong đó có Samsung Display đẩy mạnh nhập khẩu máy móc thiết bị để phục vụ Dự án mới được điều chỉnh tăng vốn); các Tập đoàn, công ty trong lĩnh vực năng lượng như Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1; Tổng công ty Viettel nhập khẩu phục vụ dự án 4G,...

- Nhóm máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 13,34 tỷ USD, tăng 27,5% (tương đương 2,88 tỷ USD) và nhóm điện thoại các loại và linh kiện (trừ điện thoại di động) đạt 4,77 tỷ USD, tăng 31,5% (tương đương 1,14 tỷ USD). Đây cũng là những sản phẩm đầu vào cho sản xuất hàng xuất khẩu. Do vậy, mức tăng trưởng nhập khẩu các nhóm hàng này sẽ góp phần vào tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng máy tính, điện tử và linh kiện trong thời gian tới.

- Nhóm các mặt hàng sắt thép, kim loại: bao gồm sắt thép, sản phẩm từ sắt thép, kim loại thường, sản phẩm từ kim loại thường khác, phế liệu sắt thép (tăng 1,78 tỷ USD).

Lượng thép nhập khẩu ước đạt 6,9 triệu tấn, giảm 10,8%. Tuy nhiên, do giá nhập khẩu tăng 52,4% so với cùng kỳ đã kéo kim ngạch nhập khẩu thép tăng khoảng 36% (tương đương khoảng 1,07 tỷ USD).

Trong khi đó, lượng phế liệu sắt thép nhập khẩu tăng mạnh (ước đạt 1,68 triệu tấn, tăng 21,9%). Nguyên nhân nhập khẩu sắt thép phế liệu nhiều là do nhiều nhà máy luyện sắt thép trong nước sử dụng công nghệ cũ vẫn sử dụng sắt thép phế liệu như thành phần chính để luyện gang, thép, thay cho việc luyện cốc và từ phôi thép đi lên.

- Nhập khẩu xăng dầu và than đá tăng mạnh, chủ yếu do tăng giá nhập khẩu (giá xăng dầu nhập khẩu tăng 36,6%, giá than đá tăng 63,3%). Tổng cộng 2 mặt hàng này tăng khoảng 813 triệu USD.

- Nhóm các mặt hàng là nguyên phụ liệu dệt may, da giày gồm vải, xơ sợi, bông, nguyên phụ liệu dệt may, da giày tăng khoảng 905 triệu USD. Nhập khẩu nhóm này tăng nhằm phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu (xuất khẩu xơ sợi đang tăng mạnh, tăng 25,4%; xuất khẩu dệt may tăng 9%).

- Ngoài ra, một số mặt hàng nhập khẩu có mức tăng cao như hạt điều tăng 377 triệu USD (do cả giá và lượng tăng); chất dẻo nguyên liệu (nhập khẩu để sản xuất nhựa xuất khẩu) tăng 588 triệu USD, hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 684 triệu USD.

Tổng cộng các nhóm mặt hàng này làm tăng kim ngạch nhập khẩu là 13,34 tỷ USD, bằng 84,2% tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu tăng lên trong 5 tháng đầu năm 2017 so với cùng kỳ 2016 (15,8 tỷ USD).

Trong 5 tháng đầu năm 2017, xuất khẩu, nhập khẩu đều tăng trưởng mạnh, tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu cao hơn nhiều (tăng tới 23,9% so với mức tăng 17,4% của xuất khẩu). Tính chung 5 tháng đầu năm 2017, cả nước nhập siêu khoảng 2,7 tỷ USD, bằng 3,4% kim ngạch xuất khẩu.

Trong các tháng tiếp theo, dự báo tăng trưởng nhập khẩu có khả năng giảm dần do: (i) xu hướng giảm giá một số mặt hàng như giá thép, phân bón, xăng dầu,…; (ii) nhập khẩu máy móc thiết bị đã tăng rất cao trong những tháng đầu năm do việc giải ngân của một loạt các dự án và sẽ giảm dần trong những tháng tiếp theo (Dự án Samsung Display mới được cấp phép bổ sung 2,5 tỷ USD đã giải ngân gần xong); (iii) kim ngạch nhập khẩu trong 5 tháng đầu năm 2016 ở mức thấp (trung bình khoảng 13,2 tỷ USD/tháng) và tăng mạnh trong 7 tháng cuối năm (trung bình 15,5 tỷ USD/tháng). Do vậy, mức tăng tương đối so với cùng kỳ của 5 tháng đầu năm 2017 ở mức cao (ước tăng 23,9% so với cùng kỳ) và sẽ giảm dần trong những tháng cuối năm.

***Về thị trường nhập khẩu:*** Kim ngạch nhập khẩu trong 5 tháng đầu năm 2017 tăng mạnh so với cùng kỳ, xấp xỉ 24%, cụ thể từ các thị trường như sau: Châu Á tăng 24,4% và chiếm 81,3% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam; Châu Âu tăng 17% và chiếm tỷ trọng 7%, trong đó EU tăng 14%, chiếm tỷ trọng 5,6%; Châu Mỹ tăng 15,3% và chiếm tỷ trọng 7,3%; Châu Phi tăng 21,4% chiếm tỷ trọng 0,3%; Châu Đại Dương tăng 6% chiếm tỷ trọng gần 1,4% và thị trường khác chiếm tỷ trọng 2,6%

## 2.3. Cán cân thương mại

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 82 tỷ USD, tăng 23,9% so với cùng kỳ năm 2016, tương đương mức tăng tuyệt đối khoảng 15,8 tỷ USD. Nhập siêu 5 tháng ước khoảng 2,7 tỷ USD, bằng 3,4% kim ngạch xuất khẩu.

Trong 5 tháng đầu năm 2017, xuất khẩu, nhập khẩu đều tăng trưởng mạnh, tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu cao hơn nhiều (tăng tới 23,9% so với mức tăng 17,4% của xuất khẩu). Tính chung 5 tháng đầu năm 2017, cả nước nhập siêu khoảng 2,7 tỷ USD, bằng 3,4% kim ngạch xuất khẩu.

**Một số nguyên nhân, nhận xét về nhập siêu trong 5 tháng đầu năm như sau:**

*(i) Nhập khẩu phục vụ các dự án đầu tư tăng*

- Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), trong 5 tháng đầu năm 2017, ước tính tổng vốn FDI thực hiện đạt khoảng 6,15 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2016, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực chế biến, chế tạo. Do vậy, nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng và sắt thép, kim loại tăng cao.

- Ngoài ra, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Điện lực Vĩnh Tân 1, Nhiệt điện Thăng Long cũng tăng cường nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ một số dự án về năng lượng; Viettel tăng nhập khẩu thiết bị phục vụ dự án 4G,..

*(ii) Nhu cầu nhập khẩu phục vụ sản xuất*

Thông lệ hàng năm, xuất khẩu từ tháng 6 trở đi bắt đầu vào chu kỳ tăng trưởng, đặc biệt là các mặt hàng có kim ngạch lớn như đồ gỗ, dệt may, giày dép,v.v.. nên các doanh nghiệp gia tăng nhập khẩu để sản xuất các đơn hàng xuất khẩu.

*(iii) Mặt bằng giá thế giới tăng*

Giá dầu tăng hơn so với cùng kỳ năm trước, kéo theo đó là sự tăng giá nhập khẩu của nhiều mặt hàng nhiên liệu, nguyên liệu cho các ngành công nghiệp cơ bản như xăng dầu, khí đốt, hóa chất, chất dẻo nguyên liệu,... Đây là những mặt hàng có giá nhập khẩu phụ thuộc lớn vào giá dầu thô.

## 4. Đánh giá chung

Theo chu kỳ, xuất khẩu nông, thủy sản sẽ tăng vào giữa năm và đạt mức cao nhất vào thời điểm cuối năm; các mặt hàng công nghiệp có kim ngạch xuất khẩu lớn như dệt may, giày dép, đồ gỗ đều bước vào mùa vụ xuất khẩu từ giữa Quý II. Việc các doanh nghiệp đẩy mạnh nhập khẩu nguyên, phụ liệu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu trong những tháng đầu năm cũng là tiền đề để dự báo tăng trưởng xuất khẩu trong những tháng tiếp theo.

Trong khi đó, dự báo tăng trưởng nhập khẩu có khả năng giảm dần do: (i) xu hướng giảm giá một số mặt hàng như giá thép, phân bón, xăng dầu,…; (ii) nhập khẩu máy móc thiết bị đã tăng rất cao trong những tháng đầu năm do việc giải ngân của một loạt các dự án và sẽ giảm dần trong những tháng tiếp theo (Dự án Samsung Display mới được cấp phép bổ sung 2,5 tỷ USD đã giải ngân gần xong); (iii) kim ngạch nhập khẩu trong 5 tháng đầu năm 2016 ở mức thấp (trung bình khoảng 13,2 tỷ USD/tháng) và tăng mạnh trong 7 tháng cuối năm (trung bình 15,5 tỷ USD/tháng). Do vậy, mức tăng tương đối so với cùng kỳ của 5 tháng đầu năm 2017 ở mức cao (ước tăng 23,9% so với cùng kỳ) và sẽ giảm dần trong những tháng cuối năm.

Do vậy, dự báo nhập siêu cả năm sẽ được kiểm soát, tỷ lệ nhập siêu trên tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước ở mức khoảng dưới 3,5%.

**4. Thương mại nội địa**

***4.1. Tình hình thị trường trong nước***

Thị trường hàng hóa trong tháng 5 không có biến động lớn, giá nhiều loại hàng hóa thiết yếu như nhiên liệu năng lượng, thực phẩm có xu hướng giảm. Đặc biệt một số sản phẩm chăn nuôi có hiện tượng dư cung nên giá giảm mạnh, ảnh hưởng đến lợi ích người chăn nuôi. Trước tình trạng trên, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp triển khai các giải pháp như chỉ đạo các doanh nghiệp tăng thu mua, chế biến, phân phối… nhằm hỗ trợ ngành chăn nuôi trong nước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 5 ước đạt 323.540 tỷ đồng, tăng 0,14% so với tháng 4 nhưng tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác ổn định thị trường, cung cầu hàng hóa được đảm bảo. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được đẩy mạnh nhằm ngăn chặn các hành vi tăng giá bất hợp lý, buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tính chung 5 tháng đầu năm, tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của cả nước đạt 1.600.810 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2016, cao hơn mức tăng 9,1% của cùng kỳ năm 2016.

**Biểu đồ 5: TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ**

Xét theo thành phần kinh tế, tất cả các nhóm thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng và du lịch đều tăng từ 6,2% - 10,4%, riêng nhóm lưu trú, ăn uống tăng 11,3% do bắt đầu vào kỳ nghỉ hè (Phụ lục 9).

***4.2. Hoạt động quản lý thị trường***

Trong tháng 5 năm 2017, thị trường hàng hóa tiêu dùng tương đối ổn định. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường các địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng; kiểm tra mắt kính giả nhãn hiệu; tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh bán hàng đa cấp; phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, gia công, kinh doanh phân bón vô cơ trên địa bàn.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã triển khai các đoàn kiểm tra, đôn đốc công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Vĩnh Phúc, Yên Bái; phối hợp với Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Chi cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng xác minh vụ việc vi phạm về kinh doanh mặt hàng than tại thành phố Hải Phòng; tham gia Đoàn kiểm tra về hoạt động bán hàng đa cấp tại Công ty TNHH Nhã Khắc Lâm.

Theo báo cáo nhanh, trong tháng 5 năm 2017, lực lượng Quản lý thị trường kiểm tra gần 14.250 vụ, phát hiện xử lý trên 6.277 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách 36,4 tỷ đồng. Ước thực hiện 5 tháng đầu năm 2017, lực lượng Quản lý thị trường kiểm tra 69.900 vụ, phát hiện xử lý trên 39.800 vụ, thu nộp ngân sách 174,9 tỷ đồng.

***Dự báo thương mại nội địa trong những tháng cuối năm:***

- Tình hình sản xuất các mặt hàng nguyên vật liệu và lương thực, thực phẩm thiết yếu vẫn đang diễn biến theo chiều hướng ổn định. Tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, hiện tượng xâm nhập mặn xảy ra không đáng kể giúp ngành sản xuất nông nghiệp tốt hơn so với năm 2016. Dịch bệnh trên vật nuôi đang được chủ động khống chế.

- Kể từ ngày 01 tháng 7, mức lương cơ bản được điều chỉnh theo lộ trình.

- Một số hàng hóa, dịch vụ do nhà nước quản lý giá tiếp tục điều chỉnh theo lộ trình.

- Kế hoạch lộ trình kiểm soát, thu thuế đối với kinh doanh qua mạng Internet.

- Ngoài ra, chuẩn bị cho kỳ nghỉ hè nên nhu cầu du lịch tăng cao, giúp cho nhóm ngành lưu trú, ăn uống; du lịch tăng trưởng cao hơn các tháng trước.

Như vậy có thể thấy diễn biến thị trường năm 2017 sẽ ít có những biến động bất thường, các yếu tố về nguồn cung vẫn được bảo đảm (giá có tăng do giá thế giới, tỷ giá, chi phí nhiên liệu tăng... nhưng sẽ được kiểm soát từ phía nhà nước), các yếu tố từ phía cầu (thu nhập, niềm tin của người tiêu dùng) cũng khả quan nhưng không tăng mạnh.

Với các yếu tố trên, dự kiến tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng khoảng 10-11% so với năm 2016.

**III. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**

Trong tháng 5 năm 2017, Bộ Công Thương đã triển khai một số hoạt động như sau:

**1.Công tác ASEAN**

*1.1.Hợp tác nội khối*

Tham dự Chương trình giới thiệu ASEAN (AEM Roadshow) tại Nhật Bản; Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 30 và các hội nghị liên quan.

*1.2. Hợp tác ngoại khối*

Tham dự phiên họp Nhóm rà soát pháp lý trong khuôn khổ Hiệp định AJCEP tại Nhật Bản; Hội nghị Ủy ban Hỗn hợp thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Ốt-xtrây-lia - Niu Di-lân (AANZFTA) lần thứ 9; phiên đàm phán giữa kỳ Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP); Hội nghị Bộ trưởng RCEP giữa kỳ

**2**. **Công tác đàm phán các Hiệp định thương mại tự do (FTA):**

*2.1. FTA Việt Nam – EU (EVFTA)*

Bộ Công Thương đang phối hợp với phía EU và các Bộ, ngành liên quan hoàn tất rà soát pháp lý để có thể sớm ký kết và tiến hành thủ tục phê chuẩn trong nước theo quy định hướng tới việc Hiệp định có hiệu lực vào năm 2018 như thống nhất của Lãnh đạo hai bên.

*2.2.Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)*

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp, mô hình mới để thúc đẩy quan hệ thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ trong bối cảnh Hoa Kỳ rút lui khỏi TPP; Tham gia phiên họp cấp Trưởng đoàn đàm phán của các nước TPP.

*2.3. Hiệp định FTA giữa Việt Nam và Khối EFTA*

Tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan trong Bộ khẩn trương thực hiện các công việc hai Bên đã thống nhất trước đây để chuẩn bị cho phiên đàm phán tiếp theo.

*2.4 Hiệp định FTA giữa Việt Nam và I-xra-en (VIFTA)*

Trao đổi với phía I-xra-en về nội dung và hậu cần để chuẩn bị cho phiên đàm phán tiếp theo

**IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 01/NQ-CP**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, với tinh thần khẩn trương, tích cực, Bộ Công Thương đã ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP tại Quyết định số 47/QĐ-BCT ngày 09 tháng 01 năm 2017 (Chi tiết tại Phụ lục 11).

**V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

Các doanh nghiệp, các Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc tập trung triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP…, đồng thời tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

**1. Về sản xuất công nghiệp**

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất, giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tập trung ưu tiên mọi nguồn lực để hoàn thành những công trình trọng điểm và then chốt nhằm gia tăng năng lực sản xuất; giải quyết cơ bản các khó khăn, tồn tại của những dự án kém hiệu quả, thua lỗ.

- Hỗ trợ tích cực để các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam phát triển, tham gia vào chuỗi sản xuất của các Tập đoàn đa quốc gia, các nhà lắp ráp trong nước và trên thế giới.

- Tập trung phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu để từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu quốc gia và có sức cạnh tranh trong chuỗi giá trị toàn cầu. Từng bước thực hiện các giải pháp nhằm chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp theo hướng giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp.

- Khẩn trương và tích cực tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các tập đoàn, tổng công ty trong các lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế để khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh lớn của nền kinh tế.

Theo đó, Bộ Công Thương tiếp tục quyết liệt chỉ đạo để tái cơ cấu mạnh mẽ hoạt động của một số tập đoàn, tổng công ty hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất lớn của nền kinh tế như sản xuất đồ uống, hóa chất, điện lực, than khoáng sản, dầu khí... Đây vừa là giải pháp mang tính trước mắt nhằm tiết giảm chi phí quản trị, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh vừa là giải pháp mang tính lâu dài để bảo đảm sự phát triển bền vững, phục vụ cho tăng trưởng bền vững của nền kinh tế trong những năm tiếp theo.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất công nghiệp, theo đó tập trung vào 2 nhóm giải pháp chính là: (1) hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp áp các hệ thống quản lý chất lượng hiện đại, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; (2) đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao năng lực sản xuất và cung cấp các sản phẩm nội địa có chất lượng và khả năng cạnh tranh

- Đẩy mạnh và thực hiện quyết liệt việc giao vốn đầu tư chi tiết đến từng dự án.

- Theo dõi tình hình giá dầu, đẩy nhanh khoan thêm 2 giếng dầu đã được Chính phủ đồng ý nhằm gia tăng sản lượng.

- Tiếp tục bám sát thị trường, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng và bảo vệ lợi ích của các ngành sản xuất trong nước (đặc biệt là các ngành như: thép, ô tô, phân bón, hóa chất...) để tiếp tục gia tăng sản lượng, giải phóng lực lượng sản xuất gắn liền với đổi mới cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh.

**2. Về xuất nhập khẩu**

***Về phát triển sản xuất, tạo nguồn hàng xuất khẩu***

- Bộ Công Thương tập trung rà soát các dự án, đặc biệt là các dự án sản xuất hàng xuất khẩu, kịp thời tháo gỡ khó khăn để sớm đưa các dự án vào vận hành, tạo nguồn hàng cho xuất khẩu.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng tới mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng, sản xuất ra các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm và phù hợp với nhu cầu thị trường nhập khẩu.

- Đơn giản hóa hoặc giảm bớt quy định về điều kiện kinh doanh tạo điều kiện cho doanh nghiệp gia nhập thị trường; hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

***Về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính***

- Tập trung chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính, rà soát danh mục mặt hàng và quy trình cấp giấy phép đối với các nhóm hàng hiện đang được quản lý theo hình thức giấy phép theo hướng giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Bộ Công Thương tiếp tục nghiên cứu bổ sung, sửa đổi Nghị định số 109/2010/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan để phù hợp với tình hình thực tế để góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy xuất khẩu gạo.

- Tổ chức triển khai Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm định hướng phát triển các thị trường xuất khẩu gạo với quy mô, cơ cấu thị trường, và cơ cấu chủng loại sản phẩm xuất khẩu hợp lý, bền vững và hiệu quả.

***Công tác nghiên cứu, dự báo, cảnh báo đối với hàng hóa xuất khẩu***

- Theo dõi sát tình hình kinh tế, thương mại trong và ngoài nước để kịp thời có phản ứng chính sách với những diễn biến mới. Kịp thời chỉ đạo các giải pháp cụ thể, quyết liệt, có định hướng để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, phát triển thị trường.

- Bộ Công Thương sẽ chỉ đạo các cơ quan Thương vụ ở nước ngoài chủ động nắm bắt thông tin, vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam như sự thay đổi chính sách của nước nhập khẩu, các rào cản kỹ thuật, rủi ro trong thanh toán, các hoạt động tuyên truyền thiếu thiện chí đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam để giúp Chính phủ, các Bộ, ngành, Hiệp hội và doanh nghiệp có phản ứng kịp thời.

***Công tác phát triển thị trường, xúc tiến thương mại***

*-* Lựa chọn các mặt hàng có thế mạnh để xúc tiến xuất khẩu vào các thị trường theo từng giai đoạn cụ thể nhằm phát triển thị trường xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa thị trường, tìm kiếm khả năng mở rộng các thị trường xuất khẩu mới còn tiềm năng đồng thời củng cố và mở rộng thị phần hàng hóa Việt Nam tại thị trường truyền thống, thị trường là đối tác FTA. Một số mặt hàng cần thúc đẩy xuất khẩu trong thời gian tới là gạo, rau quả, sữa và sản phẩm sữa, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản, cà phê, hạt tiêu vào thị trường Trung Quốc; tôm, hoa quả vào thị trường Úc; dệt may, giày dép, đồ gỗ, thủy sản, rau quả vào thị trường Liên minh Kinh tế Á-Âu; nông sản, vật liệu xây dựng vào thị trường ASEAN.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền rộng rãi về ưu đãi FTA đã ký, đặc biệt là các FTA mới với Liên minh Kinh tế Á Âu và Hàn Quốc, hướng tận dụng và cách tận dụng ưu đãi FTA, nhất là về quy tắc xuất xứ và làm thế nào để đáp ứng quy tắc xuất xứ.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình cấp C/O; Áp dụng khai báo C/O điện tử; mở rộng việc thí điểm cấp C/O qua mạng Internet.

- Tham gia hệ thống Cơ chế Một cửa Quốc gia.

- Triển khai thí điểm cơ chế tự chứng nhận xuất xứ trong ASEAN; tiếp tục nghiên cứu giảm tiêu chí tự chứng nhận xuất xứ để tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp tham gia cơ chế này.

***Công tác tháo gỡ rào cản, tạo điều kiện cho hàng hóa xuất khẩu đặc biệt là nông sản, thủy sản thâm nhập vào các thị trường mới***

- Tiếp tục tích cực phối hợp các Bộ, ngành liên quan triển khai các thỏa thuận về hợp tác thúc đẩy thương mại nông lâm thủy sản với Trung Quốc; các bản ghi nhớ về thương mại gạo với các nước nhập khẩu gạo tại Mỹ La tinh, Châu Phi, Châu Á,... Bên cạnh đó, trong các kỳ họp Ủy ban liên Chính phủ với nhiều nước, Bộ Công Thương sẽ đưa các nội dung về tháo gỡ rào cản thị trường, giải pháp thúc đẩy tiêu thụ nông lâm thủy sản để trao đổi thống nhất với các đối tác.

- Chú trọng công tác hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại: Hỗ trợ các Hiệp hội, doanh nghiệp về thông tin cảnh báo và cách phòng tránh, xử lý các vụ kiện phòng vệ thương mại; Rà soát các biện pháp phòng vệ thương mại mà các nước đang áp dụng để phát hiện những điểm không phù hợp với quy định của WTO. Với một số rào cản không thể giải quyết qua thương lượng, chủ động báo cáo Chính phủ cho phép đưa vụ việc ra Cơ quan Giải quyết Tranh chấp của WTO để xử lý.

- Làm việc với các cơ quan liên quan của các nước nhập khẩu để đẩy nhanh tốc độ xem xét các Báo cáo phân tích nguy cơ dịch hại và quy định kiểm dịch thực vật (PRA) và cấp phép nhập khẩu chính thức cho một số nông sản, thủy sản của Việt Nam vào các thị trường trong năm 2017.

**3. Về thị trường nội địa**

- Tiếp tục các biện pháp để đưa Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” thực sự đi vào cuộc sống, gắn với thúc đẩy sản xuất và phát triển thị trường nội địa.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình xúc tiến thương mại để góp phần thúc đẩy tiêu thụ và sức mua trên thị trường. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường nội địa, thị trường miền núi, hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, đưa hàng hóa về nông thôn, vùng biên giới, hải đảo.

- Kiên quyết nhất quán thực hiện cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phối hợp tốt với các địa phương triển khai các chương trình bình ổn thị trường, giảm thiểu hiện tượng đầu cơ, tích trữ hàng, hạn chế việc tăng giá tùy tiện ngoài thị trường

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương theo dõi sát diễn biến cung cầu hàng hóa, giá cả, thị trường trong nước, nhất là các mặt hàng thiết yếu; đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện quy định về đăng ký giá, kê khai giá và việc chấp hành theo quy định của pháp luật về quản lý giá.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, tích cực ngăn ngừa buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng để bảo vệ sản xuất trong nước và quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Kinh tế Trung ương;  - Bộ KHĐT;  - VP TƯ Đảng;  - VP Chính phủ;  - UB Kinh tế của Quốc hội;  - Mạng diện rộng VPCP;  - Lãnh đạo Bộ;  - Đảng uỷ Bộ;  - Các Vụ (qua mạng nội bộ);  - Lưu: VT, KH (14). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**    **Cao Quốc Hưng** |